

Bản án số: 26/2019/HSST  
Ngày 30/9/2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ THỌ**  
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Văn Chí.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Văn Nam và ông Nguyễn Đức Nghị.

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Đinh Văn Côn, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Ông Trần Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở UBND xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2019/HSST, ngày 19 tháng 9 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/QĐXXST-HS, ngày 20/9/2019 đối với bị cáo:

**Phùng Văn D**, sinh năm 1990;

Nơi ĐKNKTT: Xóm M 1, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Phùng Văn T, sinh năm 1974;

Con bà: Hà Thị H, sinh năm 1975;

Vợ: Lò Thị D, sinh năm 1990;

Con: Có hai con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018).

Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 8 năm 2019. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ, có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông **Lã Thành Công** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ, cử có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Xa Tiên Đ2, sinh năm 2003.

Trú tại: Khu Chiềng 1, xã KT, huyện T, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

2. Anh Vũ Văn K, sinh năm 1987.

Trú tại: Khu 1, xã KS, huyện T, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 20 giờ 00 phút ngày 26/6/2019, Vũ Văn K đã gọi điện từ số máy 0982644180 đến số máy 0378162304 cho Phùng Văn D để hỏi mua ma túy “Đá” với giá 500.000đ. D đồng ý và hẹn K giao dịch ở khu vực Góc Hồng gần đường quốc lộ 32 thuộc xóm M 1, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau đó, D đưa cho Xa Tiến Đ2 (Đ2 là người làm phụ xây ở nhà D) 01 gói ma túy “Đá” có đặc điểm gói bằng băng dính màu đen ở ngoài, bên trong có gói nilon màu trắng, bên trong gói nilon có chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong. D nhắn tin cho Đ2 số điện thoại của K và bảo Đ2 “Tý nữa đi ra chỗ cua Góc Hồng (thuộc xóm M 1, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ) đưa cho thằng đang đứng đấy một cái lấy 500.000đ”. Đ2 hiểu ý D là mang gói ma túy “Đá” này bán cho người mua vì trước đó giữa D và Đ2 đã thỏa thuận là Đ2 bán ma túy “Đá” giúp D thì D sẽ cho tiền và sử dụng ma túy cùng. Đ2 đồng ý. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, K đến nơi đã hẹn và gọi điện cho D để giao dịch mua bán ma túy. D gọi điện từ số máy 0378162304 đến số máy 0332231044 cho Đ2 bảo đi ra chỗ hẹn để giao ma túy. Sau khi Đ2 nhận được điện thoại của D, Đ2 đã lấy chiếc xe moto nhãn hiệu WAVE màu đỏ BKS: 33P1-4942 do D giao cho từ trước đi ra chỗ hẹn giao dịch mua bán ma túy. Khi Đ2 đến nơi thì nhìn thấy K, Đ2 gọi điện từ số máy 0332231044 đến số máy 0982644180 cho K bảo đi theo vào ngõ gần đó để giao dịch mua bán ma túy. Tại đây, Đ2 đã đưa cho K 01 gói ma túy mà D đã đưa trước đó, K trả cho Đ2 600.000đ (trong đó 500.000đ là tiền mua gói ma túy và 100.000đ là K cho thêm Đ2). Sau khi có ma túy “Đá”, K đến nhà máy gạch bỏ hoang tại Khu 2A, xã Tân Phú, huyện T, tỉnh Phú Thọ để sử dụng. Khi K vừa sử dụng xong số ma túy trên thì bị Công an huyện T phát hiện kiểm tra, thu giữ dụng cụ K dùng để sử dụng ma túy “Đá” và đưa K về trụ sở để làm việc. Căn cứ lời khai của Vũ Văn K, Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện T đã triệu tập, thu giữ các vật chứng gồm: 02 điện thoại nhãn hiệu Huawei và Nokia 3310 đã qua sử dụng của K và Đ2 kèm sim số trong máy; thu giữ của Đ2 600.000đ.

Ngày 01/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện T đã tiến hành trưng cầu giám định đối với số chất rắn dạng tinh thể bám dính trong dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ của Vũ Văn K. Tại bản Kết luận giám định số 801/KLGD ngày 04/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: “Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính bên trong ống thủy tinh gửi giám định có tìm thấy chất **ma túy**, loại **Methamphetamine**. **Methamphetamine** là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.”

Ngày 10/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 21 và Quyết định khởi tố bị can số 45 đối với Phùng Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm e Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, Phùng Văn D bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 25/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định truy nã số 03 đối với bị can D. Đến ngày 01/8/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã bắt được Phùng Văn D. Tại Cơ quan điều tra, D đã khai nhận toàn bộ hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của mình.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS-TS, ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Phùng Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Văn D từ 08 năm tù đến 09 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310 màu hồng đã qua sử dụng của Xa Tiến Đ2; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei đã qua sử dụng của Vũ Văn K; 01 chiếc xe moto nhãn hiệu Wave màu đỏ BKS: 33P1-4942 của Phùng Văn D.

Tịch thu tiêu hủy 01 ống thủy tinh và bao gói nilon hoàn trả sau giám định, được niêm phong trong 01 bì giấy số 801/KLGĐ ngày 04/7/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ; 01 ống nhựa màu xanh; 01 bật lửa ga có chữ “Hoa Việt” của K; 03 sim điện thoại di động số 0378162304, 0332231044, 0982644180 thu giữ của K, Đ2 và D.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Văn D thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng không oan sai. Bị cáo mong được xử phạt mức thấp nhất.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Xa Tiến Đ2 thừa nhận lời khai của Phùng Văn D là đúng. Đ2 làm phụ xây cho nhà D, D có đưa gói ma túy cho Đ2 để bán cho một người có số điện thoại 0982644180.

Quan điểm người bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với điểm, khoản, Điều luật mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, là người Dân tộc ít nhiều ảnh hưởng nhận thức của bị cáo. Đề nghị xử phạt mức khởi điểm theo đề nghị của Kiểm sát viên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đó là: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/6/2019, tại khu vực đường quốc lộ 32 thuộc xóm M 1, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo Phùng Văn D đã sử dụng Xa Tiến Đ2, sinh năm 2003 ở xóm Chiềng 1, xã KT, huyện T, tỉnh Phú Thọ để bán 01 gói ma túy “Đá” (Methamphetamine) có đặc điểm gói bằng băng dính màu đen ở ngoài, bên trong có gói nilon màu trắng, bên trong gói nilon có chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong cho Vũ Văn K ở xã KS, huyện T, tỉnh Phú Thọ với giá 600.000đ.

[3] Về lỗi của bị cáo: Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã sử dụng người dưới 16 tuổi để bán ma túy kiếm lời nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất của vụ án: Là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Thấy trước được tác hại của ma túy Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy. Ma túy gây ra các tệ nạn xã hội khác làm mất trật tự trị an xã hội như: Trộm cắp, cướp của, giết người làm cho những người nghiện chết vì ma túy, vào tù vì ma túy, làm cho nhiều gia đình tan nát, lâm vào cảnh khốn cùng bởi ma túy. Bị cáo D đã nhận thức được tác hại của ma túy, vậy mà cố tình coi thường pháp luật mua bán ma túy để kiếm lời. Do đó, cần phải được xét xử nghiêm minh nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho những ai đã và đang có ý định mua bán, sử dụng ma túy thì hãy rời xa ma túy, từ bỏ ma túy.

[4] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên bị cáo không phải

chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh ngày 10/8/2019 xác định bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, sống cùng bố mẹ không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với Vũ Văn K, đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số:34/QĐ-XPVPHC, ngày 31/7/2019 mức hình phạt Cảnh cáo đối với K là phù hợp.

[7] Đối với Xa Tiến Đ2, tại thời điểm thực hiện hành vi bán ma túy, Đ2 mới 15 tuổi 10 tháng 20 ngày nên không phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Bộ luật hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ đề nghị Chủ tịch UBND xã KT, huyện T, tỉnh Phú Thọ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã và chủ tịch UBND xã KT đã ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục số 64/QĐ-UBND, ngày 16/9/2019 đối với Xa Tiến Đ2 là phù hợp.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho D ở ngã ba xã Mường Cơi, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, do D không biết tên tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 ống thủy tinh và bao gói nilon mà K dùng để sử dụng ma túy được hoàn trả sau giám định, được niêm phong trong 01 bì giấy số 801/KLGĐ ngày 04/7/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ; 01 ống nhựa màu xanh; 01 bật lửa ga có chữ “Hoa Việt” của K; 03 sim điện thoại di động số 0378162304, 0332231044, 0982644180 thu giữ của K, Đ2 và D được sử dụng để liên lạc mua bán ma túy là vật chứng vụ án, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310 màu hồng đã qua sử dụng của Xa Tiến Đ2; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei đã qua sử dụng của Vũ Văn K, đây là công cụ sử dụng trong việc giao dịch mua bán ma túy, cùng với chiếc xe moto nhãn hiệu Wave màu đỏ BKS: 33P1-4942 đã qua sử dụng, đây là tài sản của Phùng Văn D giao cho Xa Tiến Đ2 dùng làm phương tiện trong việc giao dịch mua bán ma túy, là vật chứng vụ án cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại của D sử dụng để giao dịch mua bán ma túy với K, D khai đã làm mất khi bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý theo quy định.

Đối với số tiền 600.000đ thu giữ của Xa Tiến Đ2, đây là tiền K trả để mua gói ma túy, là vật chứng vụ án, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Văn D phạm vào tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

#### **1. Về hình phạt:**

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Văn D 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01 tháng 8 năm 2019. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Phùng Văn D.

#### **2. Về vật chứng:**

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310 màu hồng đã qua sử dụng của Xa Tiến Đ2; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei đã qua sử dụng của Vũ Văn K; 01 chiếc xe moto nhãn hiệu Wave màu đỏ BKS: 33P1-4942 của Phùng Văn D.

Tịch thu tiêu hủy 01 ống thủy tinh và bao gói nilon hoàn trả sau giám định, được niêm phong trong 01 bì giấy số 801/KLGĐ ngày 04/7/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ; 01 ống nhựa màu xanh; 01 bật lửa ga có chữ “Hoa Việt” của K; 03 sim điện thoại di động số 0378162304, 0332231044, 0982644180 thu giữ của K, Đ2 và D .

Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 9 năm 2019.

#### **3. Về án phí:**

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Phùng Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa cấp trên xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết công khai tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- VKS ND huyện T;
- Công an huyện huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã M;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đinh Văn Chí**